

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước
đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 52/TTr-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020 với những nội dung cơ bản sau:

I. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Kho bạc Nhà nước hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển ổn định vững chắc trên cơ sở cải cách thể chế, chính sách, hoàn thiện tổ chức bộ máy, gắn với hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực để thực hiện tốt các chức năng: quản lý quỹ ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước; quản lý ngân quỹ và quản lý nợ Chính phủ; tăng cường năng lực, hiệu quả và tính công khai, minh bạch trong quản lý các nguồn lực tài chính của Nhà nước trên cơ sở thực hiện tổng kế toán nhà nước. Đến năm 2020, các hoạt động Kho bạc Nhà nước được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và hình thành Kho bạc điện tử.

II. Nội dung Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020

1. Quản lý quỹ ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước

a) Gắn kết quản lý quỹ với quy trình quản lý ngân sách nhà nước từ khâu lập dự toán, phân bổ, chấp hành, kế toán, kiểm toán và quyết toán ngân sách

thông qua cải cách công tác kế toán ngân sách nhà nước, hoàn thiện chế độ thông tin, báo cáo tài chính;

b) Thống nhất quản lý các quỹ tài chính nhà nước theo hướng phản ánh và hạch toán kế toán đầy đủ trong hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc; các khoản thu, chi của các quỹ tài chính nhà nước đều được thực hiện thông qua tài khoản thanh toán tập trung của Kho bạc Nhà nước;

c) Hiện đại hoá quản lý thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước theo hướng đơn giản về thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian và thủ tục nộp tiền cho các đối tượng nộp thuế. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin điện tử tiên tiến vào quy trình quản lý thu ngân sách nhà nước với các phương thức thu nộp thuế hiện đại, bảo đảm xử lý dữ liệu thu ngân sách nhà nước theo thời gian thực thu;

d) Đổi mới công tác quản lý, kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước trên cơ sở xây dựng cơ chế, quy trình quản lý, kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước phù hợp với thông lệ quốc tế để vận hành hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc; thực hiện kiểm soát chi theo kết quả đầu ra, theo nhiệm vụ và chương trình ngân sách; thực hiện phân loại các khoản chi ngân sách nhà nước theo nội dung và giá trị để xây dựng quy trình kiểm soát chi hiệu quả trên nguyên tắc quản lý theo rủi ro; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tài chính, cơ quan chủ quản, Kho bạc Nhà nước và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; có chế tài xử phạt hành chính đối với cá nhân, tổ chức sai phạm hành chính về sử dụng ngân sách nhà nước;

Thống nhất quy trình và đầu mối kiểm soát các khoản chi của ngân sách nhà nước, bao gồm các khoản chi từ nguồn vốn trong nước, nguồn vốn nước ngoài, các khoản chi ngân sách nhà nước phát sinh ở trong và ngoài nước;

Tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong công tác kiểm soát chi, bảo đảm đơn giản, rõ ràng, minh bạch về hồ sơ, chứng từ, nội dung kiểm soát,□ tiến tới thực hiện quy trình kiểm soát chi điện tử;

đ) Đổi mới công tác thống kê thu, chi quỹ ngân sách nhà nước; xác định rõ nội dung các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phù hợp với chuẩn mực quốc tế về kế toán công và thống kê tài chính Chính phủ theo mẫu của IMF.

2. Quản lý ngân quỹ và nợ Chính phủ

a) Đổi mới công tác quản lý ngân quỹ Kho bạc Nhà nước nhằm quản lý ngân quỹ Kho bạc Nhà nước an toàn và hiệu quả; thực hiện mô hình thanh toán tập trung theo hướng Kho bạc Nhà nước mở tài khoản thanh toán tập trung tại Ngân hàng Nhà nước Trung ương để quản lý tập trung ngân quỹ của

toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước; phát triển hệ thống các công cụ phục vụ công tác quản lý ngân quỹ và quản lý nợ Chính phủ;

b) Thực hiện tốt vai trò quản lý nợ thông qua kế toán đầy đủ, toàn diện qua Kho bạc Nhà nước các khoản nợ, nghĩa vụ nợ dự phòng của Chính phủ và chính quyền các cấp (bao gồm cả nợ trong nước, ngoài nước) theo nguyên tắc, thông lệ quốc tế;

Đổi mới cơ chế, phương thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch và hoạt động theo nguyên tắc thị trường; gắn với sự phát triển của thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán; liên kết và hội nhập với thị trường trái phiếu khu vực và quốc tế.

c) Thực hiện mô hình Kho bạc chuyên quản lý ngân quỹ, quản lý nợ Chính phủ với chức năng cơ bản là xây dựng các kế hoạch huy động vốn ngắn hạn và trung hạn, tổ chức huy động vốn trên thị trường, thực hiện quản lý ngân quỹ và luồng tiền, đầu tư ngân quỹ; thực hiện thanh toán, hạch toán, cung cấp thông tin, báo cáo liên quan đến công tác quản lý nợ Chính phủ và quản lý ngân quỹ.

3. Công tác kế toán nhà nước

a) Xây dựng hệ thống kế toán nhà nước thống nhất, hiện đại theo nguyên tắc dồn tích, phục vụ yêu cầu quản lý ngân sách và tài chính công bảo đảm tính công khai, minh bạch;

b) Phát triển kế toán quản trị phục vụ cho yêu cầu phân bổ ngân sách theo kết quả đầu ra, bảo đảm khả năng phân tích và tính toán được chi phí, hiệu quả của chi tiêu ngân sách nhà nước cũng như yêu cầu lập ngân sách trên cơ sở dồn tích;

c) Thực hiện hội nhập quốc tế về kế toán nhà nước, xây dựng chuẩn mực kế toán nhà nước phù hợp với hệ thống kế toán công;

d) Nghiên cứu, xây dựng mô hình Kho bạc Nhà nước thực hiện chức năng tổng kế toán nhà nước, theo hướng: là thành viên của Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc gia; tổng hợp, xử lý dữ liệu kế toán từ tất cả các đơn vị thực hiện hệ thống kế toán nhà nước; chịu trách nhiệm công bố và cung cấp các số liệu kế toán, tình hình tài chính nhà nước; lưu trữ cơ sở dữ liệu kế toán tập trung.

4. Hệ thống thanh toán

a) Hiện đại hóa công tác thanh toán của Kho bạc Nhà nước trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, theo hướng tự động hóa và tăng tốc độ xử lý các giao dịch; bảo đảm dễ dàng kết nối, giao diện với các hệ thống ứng dụng khác; tham gia hệ thống thanh toán điện tử song phương, thanh toán điện tử liên ngân hàng, thanh toán bù trừ điện tử với các ngân hàng; ứng dụng có hiệu quả công nghệ, phương tiện và hình thức thanh toán không dùng tiền

mặt tiền tiền của quốc tế. Đến năm 2020, về cơ bản Kho bạc Nhà nước không thực hiện giao dịch bằng tiền mặt;

b) Nghiên cứu triển khai thực hiện mô hình thanh toán tập trung, theo hướng mọi giao dịch của ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước đều được thực hiện qua tài khoản thanh toán tập trung.

5. Kiểm tra, kiểm toán nội bộ

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở đổi mới nội dung, phương pháp và quy trình kiểm tra, kiểm soát phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin và hiện đại hóa hoạt động Kho bạc Nhà nước; xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát và hệ thống quản lý rủi ro nhằm cảnh báo sớm mọi rủi ro trong hoạt động Kho bạc Nhà nước, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hiện tượng vi phạm chính sách, chế độ của Nhà nước;

b) Chuyển đổi mô hình kiểm tra, kiểm soát sang mô hình kiểm tra, kiểm toán nội bộ, bảo đảm nâng cao tính độc lập, thống nhất về hoạt động nghiệp vụ của hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ, đủ thẩm quyền cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các dấu hiệu bất thường trong hoạt động Kho bạc Nhà nước.

6. Công nghệ thông tin

a) Xây dựng kiến trúc tổng thể hệ thống thông tin Kho bạc Nhà nước, trong đó lấy hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc làm xương sống nhằm đáp ứng các yêu cầu cải cách quản lý tài chính - ngân sách; mở rộng các ứng dụng tin học hiện đại vào hoạt động nghiệp vụ của Kho bạc Nhà nước theo hướng tập trung và tích hợp với hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc;

b) Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật tiên tiến, đáp ứng mục tiêu hiện đại hoá công nghệ thông tin của Kho bạc Nhà nước; triển khai hệ thống an toàn bảo mật cho hệ thống thông tin Kho bạc Nhà nước; thiết lập hệ thống dự phòng khắc phục thảm họa;

c) Tăng cường đầu tư cho công nghệ thông tin, bảo đảm phát triển nhanh và vững chắc; trong đó, đặc biệt quan tâm đến một số yếu tố trong đầu tư, như: cơ cấu và chất lượng thiết bị, công nghệ thông tin; dự phòng về trang thiết bị; tăng cường sử dụng các nguồn lực tư vấn phát triển ứng dụng từ bên ngoài theo hướng chuyên nghiệp hoá, □;

d) Thiết kế và xây dựng các kho dữ liệu về thu, chi ngân sách, quản lý nợ, tài sản và các hoạt động nghiệp vụ khác của Kho bạc Nhà nước để cung cấp thông tin cho cơ sở dữ liệu quốc gia và phục vụ công tác quản lý, điều hành về tài chính - ngân sách;

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ và chuyên nghiệp vào mọi hoạt động của Kho bạc Nhà nước, hình thành Kho bạc điện tử.

7. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước tinh gọn, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả và chuyên nghiệp. Tổ chức lại các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước tại trung ương theo hướng tập trung quản lý, điều hành; nâng cao khả năng nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách; tăng cường tính chuyên môn hóa của một số đơn vị, đặc biệt là việc hình thành một số Kho bạc Nhà nước hoạt động theo chức năng (Kho bạc Nhà nước thực hiện quản lý ngân quỹ và quản lý nợ; Kho bạc Nhà nước thực hiện nhiệm vụ tổng kế toán nhà nước, □). Cơ cấu lại các Kho bạc Nhà nước địa phương theo hướng thành lập một số Kho bạc Nhà nước khu vực, có lộ trình bố trí lại Kho bạc Nhà nước theo địa giới hành chính. Chuyển đổi mô hình tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước, bảo đảm thực hiện đầy đủ 3 chức năng: quản lý quỹ ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước; quản lý ngân quỹ và quản lý nợ Chính phủ; tổng kế toán nhà nước;

b) Hoàn thiện chính sách và quy trình quản lý cán bộ theo hướng nâng cao tính chuyên nghiệp, trình độ quản lý tiên tiến của đội ngũ cán bộ Kho bạc Nhà nước; chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu, hoạch định chính sách, chuyên gia đầu ngành có năng lực và trình độ chuyên môn cao; sắp xếp và hợp lý hóa nguồn nhân lực Kho bạc Nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức và cơ chế quản lý mới của Kho bạc Nhà nước; thực hiện quản lý cán bộ theo khối lượng và chất lượng công việc được giao; quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm hành chính và trách nhiệm vật chất của cán bộ trên từng vị trí công tác; sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của các tổ chức cung ứng dịch vụ chuyên nghiệp.

Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý và tác nghiệp cho đội ngũ cán bộ Kho bạc Nhà nước theo chức trách và nhiệm vụ.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Tăng cường áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế vào hoạt động Kho bạc Nhà nước như chuẩn mực kế toán công, quản lý ngân quỹ và quản lý nợ trong điều kiện liên kết các nền tài chính trong khu vực;

b) Triển khai có hiệu quả các dự án hợp tác quốc tế đã ký kết; phát triển các dự án, chương trình hợp tác song phương của Kho bạc Nhà nước với Kho bạc các nước và các tổ chức quốc tế về tài chính và kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực tài chính - ngân sách.

III. Giải pháp thực hiện

1. Hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách về hoạt động Kho bạc Nhà nước

Xây dựng khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ nhằm tạo môi trường và hành lang cho hoạt động cải cách tài chính công, trong đó có hoạt động Kho bạc Nhà nước theo nguyên tắc khuôn khổ pháp lý phải đi trước một bước để đảm bảo có đủ thời gian vật chất và các điều kiện khác cho việc triển khai thực hiện.

a) Xây dựng hệ thống kế toán nhà nước dựa trên cơ sở kế toán dồn tích đầy đủ theo chuẩn mực kế toán công quốc tế và hình thành Tổng kế toán nhà nước;

b) Xây dựng Luật Quản lý ngân quỹ nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu về quản lý ngân quỹ an toàn và hiệu quả;

c) Sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước cho phù hợp với xu hướng cải cách hành chính, yêu cầu quản lý tài chính công trong giai đoạn tới và phù hợp với các thông lệ quốc tế;

d) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Kho bạc Nhà nước cho phù hợp với Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020;

đ) Xây dựng Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý và kiểm soát chi ngân sách nhà nước.

2. Tập trung hiện đại hoá công nghệ quản lý làm động lực cho cải cách và đổi mới hoạt động Kho bạc Nhà nước

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào hoạt động của Kho bạc Nhà nước; trong đó, ưu tiên đầu tư sử dụng các phần mềm tiên tiến trên thế giới phù hợp với yêu cầu quản lý tài chính - ngân sách trong tình hình mới và theo thông lệ quốc tế;

b) Huy động các nguồn lực tài chính để thực hiện đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin Kho bạc Nhà nước. Chú trọng thu hút nguồn vốn ngoài nước cho các dự án hiện đại hoá, tập trung vào dự án hệ

thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc của giai đoạn hiện nay và hướng mở rộng của dự án sau năm 2010.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả về tổ chức bộ máy và chất lượng nguồn nhân lực

Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức bộ máy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công nghệ hiện đại, bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài chính nhà nước.

Tập trung xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ Kho bạc Nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, đủ trình độ năng lực và phẩm chất đạo đức, đáp ứng được yêu cầu thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020.

4. Coi trọng hợp tác quốc tế làm đòn bẩy cho cải cách và đổi mới hoạt động Kho bạc Nhà nước

Đa dạng hóa nội dung, hình thức và các đối tác hợp tác quốc tế trong xu thế hội nhập với khu vực và thế giới; gắn hợp tác quốc tế với yêu cầu hiện đại hóa hoạt động Kho bạc Nhà nước, coi công tác này là đòn bẩy và giải pháp thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước.

5. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin để các cấp, ngành có liên quan và đội ngũ cán bộ, công chức Kho bạc Nhà nước nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của quá trình cải cách hoạt động Kho bạc Nhà nước để có những biện pháp thiết thực thực hiện thành công Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Căn cứ vào nội dung của Quyết định này, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020; xây dựng lộ trình và kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung của Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020; đồng thời, có biện pháp tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai Chiến lược; hàng năm tổ chức đánh giá và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước;

Xây dựng cơ chế huy động và sử dụng nguồn lực tài chính thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước; bảo đảm nguồn kinh phí đầu tư xây

dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực Kho bạc Nhà nước với nguyên tắc hiệu quả, tránh lãng phí.

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức và chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước trong phạm vi thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG
(Đã ký)
Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Website Chính phủ, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (6b). Hoà 310 bản.